

DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI;
THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	956	647	936	410
1	Xã An Lão	8	6	8	1
		1 Thôn An Hưng	x	x	
		2 Thôn Hoà Bình	x	x	
		3 Thôn An Hưng Bắc	x	x	
		4 Thôn An Thành	x	x	
		5 Thôn Thuận Hoà	x	x	x
		6 Thôn An Thạch □	x	x	
		7 Thôn Tân Lập		x	
		8 Thôn Thanh Sơn		x	
2	Xã An Vinh	7	7	7	7
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
3	Xã An Toàn	5	5	5	5
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn An Nghĩa	x	x	x
		5 Thôn Hòn Chiêng	x	x	x
4	Xã An Hòa	9	1	9	2
		1 Thôn An Quang	x	x	
		2 Thôn Vạn Xuân		x	x
		3 Thôn Long Hòa		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Thôn Hưng Nhượng		x	
		5 Thôn Xuân Phong Bắc		x	
		6 Thôn Xuân Phong Nam		x	
		7 Thôn Vạn Long		x	
		8 Thôn Vạn Khánh		x	
		9 Thôn Trà Cong		x	x
5	Xã Vạn Đức	1	1	1	1
		1 Thôn Ân Sơn	x	x	x
6	Xã Ân Tường	5	1	5	1
		1 Tân Thạnh		x	
		2 Thôn Đak Mang	x	x	x
		3 Thôn Phú Văn		x	
		4 Thôn Phú Hữu 1		x	
		5 Thôn Phú Khương		x	
7	Xã Kim Sơn	5	2	5	2
		1 Thôn Nghĩa Sơn		x	
		2 Thôn Bình Điền		x	
		3 Thôn Phú Quang		x	
		4 Thôn Bà Bơi	x	x	x
		5 Thôn Bok Tới	x	x	x
8	Xã Vĩnh Thạnh	6	1	6	2
		1 Thôn Định Thành		x	x
		2 Thôn Định Trị		x	
		3 Thôn Tà Diệc	x	x	x
		4 Thôn Định Thiện		x	
		5 Thôn Định Tổ		x	
		6 Thôn Định Bình		x	
9	Xã Vĩnh Sơn	6	6	6	5
		1 Thôn K2	x	x	x
		2 Thôn K4	x	x	x
		3 Thôn K8	x	x	x
		4 Thôn O5	x	x	x
		5 Thôn O2	x	x	x
		6 Thôn K6	x	x	
10	Xã Vĩnh Thịnh	8	2	8	2
		1 Thôn Hà Ri	x	x	x
		2 Thôn Kon Tơ Lok	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Vĩnh Phúc		x	
		4 Thôn Vĩnh Cửu		x	
		5 Thôn Vĩnh Trường		x	
		6 Thôn Vĩnh Thái		x	
		7 Thôn Vĩnh Hòa		x	
		8 Thôn An Ngoại		x	
11	Xã Vĩnh Quang	8	4	8	4
		1 Thôn Định Thái		x	
		2 Thôn Định Quang		x	
		3 Thôn Định Trung		x	
		4 Thôn Định Xuân		x	
		5 Thôn Vĩnh Thuận	x	x	x
		6 Thôn Định Nhì	x	x	x
		7 Thôn Vĩnh Hòa	x	x	x
		8 Thôn Tiên An	x	x	x
12	Xã Tây Sơn	1	1	1	1
		1 Thôn Đồng Sim	x	x	x
13	Xã Bình Hiệp	2	1	2	0
		1 Thôn M6	x	x	
		2 Thôn Thuận Ninh		x	
14	Xã Bình Khê	2	0	2	0
		1 Thôn Tiên Thuận		x	
		2 Thôn Thượng Sơn		x	
15	Xã Bình Phú	6	1	6	2
		1 Làng Vĩnh An	x	x	x
		2 Thôn Hòa Sơn		x	
		3 Thôn Hòa Hiệp		x	x
		4 Thôn Phú Mỹ		x	
		5 Thôn Phú Thọ		x	
		6 Thôn Phú Thịnh		x	
16	Xã Hội Sơn	4	0	4	0
		1 Thôn Thạch Bàn		x	
		2 Thôn Đại Khoang		x	
		3 Thôn Hội Sơn		x	
		4 Thôn Thuận Phong		x	
17	Xã Vân Canh	9	9	8	4
		1 Thôn Hiệp Hà	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Thôn Hiệp Hội	x		
		3 Thôn Thịnh Văn 1	x	x	x
		4 Thôn Thịnh Văn 2	x	x	
		5 Làng Hòn Mẻ	x	x	x
		6 Làng Canh Sơn	x	x	x
		7 Làng Hà Văn Trên	x	x	x
		8 Làng Canh Hòa	x	x	
		9 Làng Canh Giao	x	x	
18	Xã Canh Liên	3	3	3	3
		1 Làng Hà Giao	x	x	x
		2 Làng Đak Lâu	x	x	x
		3 Làng Ka 3	x	x	x
19	Xã Canh Vinh	12	3	12	3
		1 Thôn Bình Long		x	
		2 Thôn An Long 1		x	
		3 Thôn An Long 2		x	
		4 Thôn Hiệp Vinh 1		x	
		5 Thôn Hiệp Vinh 2		x	
		6 Thôn Tân Vinh		x	
		7 Thôn Quang Hiến		x	
		8 Thôn Tân Quang		x	
		9 Thôn Hiến Đông		x	
		10 Thôn Canh Hiệp	x	x	x
		11 Thôn Suối Đá	x	x	x
		12 Làng Canh Tiến	x	x	x
20	Phường Diên Hồng	14	1	14	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Thôn Pleikuroh	x	x	
21	Phường Pleiku	17	1	17	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Tổ dân phố 15		x	
		15 Tổ dân phố 16		x	
		16 Tổ dân phố 14		x	
		17 Làng Ôp	x	x	
22	Phường Thống Nhất	11	2	11	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 6		x	
		6 Tổ dân phố 7		x	
		7 Tổ dân phố 8		x	
		8 Tổ dân phố 9		x	
		9 Tổ dân phố Plei Kép	x	x	
		10 Tổ dân phố Bruk Ngol	x	x	
		11 Tổ dân phố 5		x	
23	Phường Hội Phú	13	5	13	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố Hàm Rồng		x	
		9 Làng Ngó	x	x	
		10 Làng Châm Anẻh	x	x	
		11 Làng Ngol	x	x	
		12 Làng Khun	x	x	
		13 Làng Ia Lang	x	x	
24	Xã Biển Hồ	23	14	23	6
		1 Làng Ia Nueng	x	x	
		2 Làng Têng	x	x	
		3 Thôn Đồng Bằng		x	
		4 Làng Ia Băng	x	x	
		5 Làng Ia Mút	x	x	
		6 Thôn Nghĩa Hưng 1	x	x	
		7 Thôn Nghĩa Hưng 2		x	
		8 Thôn Nghĩa Hưng 3		x	
		9 Thôn Nghĩa Hưng 4	x	x	x
		10 Làng Bui Brông	x	x	x
		11 Thôn Chư Jôr	x	x	x
		12 Làng Chư Đang Ya	x	x	x
		13 Làng Ia Gri	x	x	x
		14 Thôn 1		x	
		15 Thôn 2		x	
		16 Thôn 3		x	
		17 Thôn 4		x	
		18 Thôn Tiên Sơn 1		x	
		19 Thôn Tiên Sơn 2		x	
		20 Làng Nú	x	x	
		21 Làng Bông	x	x	
		22 Làng Weh	x	x	x
		23 Làng Ring Rai	x	x	
25	Phường An Phú	14	7	14	0
		1 Tổ dân phố Chư Á		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Tổ dân phố Âu Cơ		x	
		3 Tổ dân phố Đoàn Kết		x	
		4 Tổ dân phố Thắng Lợi		x	
		5 Tổ dân phố Phú Thọ		x	
		6 Tổ dân phố Nguyên Lợi		x	
		7 Tổ dân phố An Mỹ		x	
		8 Làng Thung Dôr	x	x	
		9 Làng Do - Guăh	x	x	
		10 Làng Mơ Nù	x	x	
		11 Làng Bông Phun	x	x	
		12 Làng Wâu - Kơ Tu	x	x	
		13 Làng Chuêt	x	x	
		14 Làng Nhă Prông	x	x	
26	Xã Gào	14	12	14	2
		1 Thôn Plei Nhao	x	x	
		2 Thôn Ia Kênh	x	x	
		3 Thôn Plei Thoong	x	x	x
		4 Thôn Trà Thương Phú		x	
		5 làng Nang Long - O Sôr	x	x	x
		6 Thôn Gia Tường		x	
		7 Plei Gao A	x	x	
		8 Plei Gao B	x	x	
		9 Plei Gao C	x	x	
		10 Plei Gao D	x	x	
		11 Plei O Pếch	x	x	
		12 Plei O Grang	x	x	
		13 Plei De Chí	x	x	
		14 Plei Ku Tong	x	x	
27	Phường An Bình	11	0	11	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
28	Phường An Khê	16	0	16	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Tổ dân phố 14		x	
		15 Tổ dân phố 15		x	
		16 Tổ dân phố 16		x	
29	Xã Cửu An	13	2	13	1
		1 Thôn An Thượng 2		x	
		2 Thôn An Thượng 3		x	
		3 Thôn Thượng An		x	
		4 Làng Pốt	x	x	
		5 Thôn An Điền Nam		x	
		6 Thôn An Điền Bắc		x	
		7 Thôn An Bình		x	
		8 Thôn An Xuân		x	
		9 Thôn An Thạch		x	
		10 Thôn Cửu Đạo		x	
		11 Thôn Tú Thủy 1		x	
		12 Thôn Tú Thủy 2		x	
		13 Làng Hòa Bình	x	x	x
30	Xã Kbang	14	9	14	6
		1 Thôn 1	x	x	
		2 Thôn 2	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4	X	X	X
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9	X	X	X
		10 Thôn 10	X	X	
		11 Thôn 11		X	
		12 Làng Bôn	X	X	X
		13 Làng Lơ Ku	X	X	X
		14 Làng Đak Smar	X	X	X
31	Xã Đak Rong	5	5	5	5
		1 Làng Kon Lanh	X	X	X
		2 Làng Kon Pne	X	X	X
		3 Làng Kon Bông	X	X	X
		4 Làng Đak Tơ Neng	X	X	X
		5 Làng Kon Von	X	X	X
32	Xã Sơn Lang	8	7	8	3
		1 Thôn 1	X	X	X
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7	X	X	X
		8 Thôn 8	X	X	X
33	Xã Krong	5	5	5	5
		1 Làng Đăk Kopier	X	X	X
		2 Làng Tăng Lăng	X	X	X
		3 Làng Sơ Lam	X	X	X
		4 Làng Hro	X	X	X
		5 Làng Đăk Bok	X	X	X
34	Xã Tơ Tung	10	10	10	5
		1 Làng Sơ Tơ	X	X	X
		2 Làng Đồng Tâm	X	X	
		3 Làng Cao Lạng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Đàm Khong	x	x	x
		5 Làng Klếch	x	x	
		6 Làng Mohra	x	x	x
		7 Làng Kgiang	x	x	
		8 Làng Bờ Ngải	x	x	x
		9 Làng Kông Long Khong	x	x	x
		10 Thôn Hbang	x	x	
35	Xã Kông Bơ La	12	7	12	3
		1 Thôn Thống Nhất		x	
		2 Làng Bla	x	x	x
		3 Làng Đak Lă	x	x	x
		4 Thôn Đăk Hlơ		x	
		5 Thôn Sông Ba		x	
		6 Làng Lợk	x	x	
		7 Thôn Nghĩa An 2	x	x	
		8 Thôn Tân Đông	x	x	
		9 Thôn Kông Chư Pí	x	x	
		10 Thôn Nghĩa An 1		x	
		11 Thôn An Đông		x	
		12 Thôn Đoàn Kết	x	x	x
36	Xã Đak Đoa	13	7	13	0
		1 Thôn 8	x	x	
		2 Thôn 2	x	x	
		3 Thôn 3		x	
		4 Thôn 5		x	
		5 Thôn 6		x	
		6 Thôn 1 Tân Bình		x	
		7 Thôn Tươh Ktu	x	x	
		8 Thôn Groi Wét	x	x	
		9 Thôn Dôr 1	x	x	
		10 Thôn 9		x	
		11 Thôn 2 Tân Bình		x	
		12 Thôn Piom	x	x	
		13 Thôn Ngol	x	x	
37	Xã Đak Somei	8	7	8	6
		1 Làng Kon Jôt Nak	x	x	x
		2 Làng Kon Mahar Sơ Nglok	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Làng Kon Pơ Dram	x	x	x
		4 Làng Bok Rei	x	x	x
		5 Làng Đê Gôh	x	x	x
		6 Làng Pral Somei	x	x	x
		7 Làng Tul Đoa	x	x	
		8 Thôn 18		x	
38	Xã Kon Gang	13	7	13	4
		1 Thôn Krun	x	x	
		2 Thôn Klót	x	x	x
		3 Thôn Ktu	x	x	x
		4 Thôn Dung Rơ □	x	x	x
		5 Thôn Đê Klanh	x	x	
		6 Thôn 4		x	
		7 Thôn Đak Mong	x	x	
		8 Thôn 1		x	
		9 Thôn 2		x	
		10 Thôn 3		x	
		11 Thôn 5		x	
		12 Thôn Kóp	x	x	x
		13 Thôn 6		x	
39	Xã Ia Băng	14	13	14	6
		1 Thôn Thung Nôm	x	x	x
		2 Thôn Châm Prông	x	x	
		3 Thôn Hàm Rông	x	x	
		4 Thôn O	x	x	
		5 Thôn La Sơn		x	
		6 Thôn Bông Lar	x	x	
		7 Thôn Ođeh	x	x	
		8 Thôn Ia Pét	x	x	x
		9 Thôn Alphun	x	x	x
		10 Thôn Adokkông	x	x	x
		11 Thôn Blo	x	x	x
		12 Thôn Biă Tìh	x	x	x
		13 Thôn Brong Goai	x	x	
		14 Thôn O Đất	x	x	
40	Xã KDang	11	8	11	4
		1 Thôn Rong □	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Thôn Kăng	x	x	
		3 Thôn Aluk	x	x	
		4 Thôn R'khuong-Tleo	x	x	
		5 Thôn Tân Lập		x	
		6 Thôn Hà Lòng		x	
		7 Thôn Cầu Vàng		x	
		8 Thôn BotGrek	x	x	x
		9 Thôn Blung	x	x	x
		10 Thôn Kò	x	x	x
		11 Thôn Kol	x	x	x
41	Xã Chư Păh	9	4	9	1
		1 Thôn Phú Hòa 1		x	
		2 Thôn Phú Hòa 2	x	x	
		3 Thôn Phú Hòa 3		x	
		4 Thôn Hòa Phú 1	x	x	
		5 Thôn Hòa Phú 2		x	
		6 Thôn Hòa Phú 3		x	
		7 Làng Hreng	x	x	x
		8 Thôn Nghĩa Hòa 1		x	
		9 Thôn Nghĩa Hòa 2	x	x	
42	Xã Ia Khuol	11	10	11	10
		1 Làng Pok	x	x	x
		2 Làng Rơ Vai	x	x	x
		3 Thôn Đại An		x	
		4 Làng Tơ Von	x	x	x
		5 Làng Kách	x	x	x
		6 Làng Tơ Ver	x	x	x
		7 Làng Mor	x	x	x
		8 Làng Kon Sơ Lăng	x	x	x
		9 Làng Kon Măh	x	x	x
		10 Làng Kon Sơ Lăl	x	x	x
		11 Làng Tuêk	x	x	x
43	Xã Ia Ly	8	6	8	5
		1 Thôn Ia Ping		x	
		2 Làng Mun	x	x	x
		3 Làng Vân	x	x	x
		4 Làng Kép	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Làng Al	x	x	
		6 Làng Dóch	x	x	x
		7 Làng Díp	x	x	x
		8 Thôn Ia Lâm		x	
44	Xã Ia Phí	14	11	14	6
		1 Làng Prép	x	x	x
		2 Làng Or	x	x	x
		3 Làng Pơ Tum	x	x	x
		4 Làng Roih	x	x	
		5 Làng Làng Yăng	x	x	
		6 Làng Bui	x	x	x
		7 Làng Mrông Yố	x	x	x
		8 Làng Mrông Ngó	x	x	
		9 Làng Bluk Blui	x	x	x
		10 Làng Bàng	x	x	
		11 Thôn 1	x	x	
		12 Thôn 2		x	
		13 Thôn 3		x	
		14 Thôn 4		x	
45	Xã Ia Grai	10	6	10	5
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 2		x	
		3 Thôn 3	x	x	
		4 Thôn 4		x	
		5 Thôn 5		x	
		6 Làng Ia Grăng 1	x	x	x
		7 Làng Ia Grăng 2	x	x	x
		8 Làng Bẹk	x	x	x
		9 Làng Ia Bă	x	x	x
		10 Làng Dun De	x	x	x
46	Xã Ia Hrug	20	12	20	6
		1 Làng Blang 1	x	x	
		2 Làng Blang	x	x	
		3 Làng Jut	x	x	
		4 Làng Klăh	x	x	
		5 Làng Breng	x	x	
		6 Làng Breng 3	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thôn Thanh Hà		x	
		8 Làng Ngai Ngó	x	x	x
		9 Làng Máih	x	x	x
		10 Thôn Tân Sao		x	
		11 Thôn Hưng Bình		x	
		12 Thôn Lập Thành		x	
		13 Thôn Chư Hậu 5		x	
		14 Làng Bô	x	x	x
		15 Thôn Đức Tân		x	
		16 Làng Nang	x	x	x
		17 Thôn Tân An		x	
		18 Làng Ó	x	x	x
		19 Thôn Tân Lập		x	
		20 Làng Yang	x	x	x
47	Xã Ia Krái	18	13	18	2
		1 Thôn Ia Khai	x	x	
		2 Thôn A Sanh	x	x	
		3 Thôn Pô Kô	x	x	
		4 Thôn Ia Tô		x	
		5 Thôn 705		x	
		6 Thôn Chư Nghé	x	x	
		7 Thôn Doch Kuế	x	x	
		8 Thôn Bi Ia Yom	x	x	x
		9 Thôn Ia Blan	x	x	
		10 Thôn Kmông	x	x	
		11 Thôn Delung	x	x	x
		12 Thôn Del	x	x	
		13 Thôn Ia Châm	x	x	
		14 Thôn 1	x	x	
		15 Thôn 2		x	
		16 Thôn 3	x	x	
		17 Thôn 4		x	
		18 Thôn 5		x	
48	Xã Ia O	6	6	6	3
		1 Làng O	x	x	x
		2 Làng Mít Kom	x	x	
		3 Làng Bi	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Mít Jép	x	x	
		5 Làng Lân	x	x	
		6 Làng Cúc	x	x	x
49	Xã Ia Chia	7	7	7	5
		1 Làng Kom	x	x	x
		2 Làng Bang	x	x	x
		3 Làng Tang	x	x	x
		4 Làng Lang	x	x	x
		5 Làng Beng	x	x	
		6 Làng Nú	x	x	
		7 Làng Biă Ngó	x	x	x
50	Xã Mang Yang	19	8	19	8
		1 Thôn Kon Dơng 1		x	
		2 Thôn Kon Dơng 2		x	
		3 Thôn Kon Dơng 3		x	
		4 Thôn Kon Dơng 4		x	
		5 Thôn Kon Dơng 5		x	
		6 Làng Đê Kóp - Duol	x	x	x
		7 Làng Đê Ktu	x	x	x
		8 Thôn Châu Khê		x	
		9 Thôn Châu Sơn		x	x
		10 Làng Đăk Yă	x	x	x
		11 Làng Brếp	x	x	x
		12 Làng Đê Tur	x	x	
		13 Làng Hrak	x	x	x
		14 Làng Đê Ron	x	x	x
		15 Thôn Tân Phú		x	
		16 Thôn Linh Nham		x	
		17 Thôn 1		x	
		18 Thôn 3		x	
		19 Làng Bông Hiot	x	x	x
51	Xã Ayun	8	6	8	6
		1 Thôn 2		x	
		2 Làng Plei Bông	x	x	x
		3 Thôn 1		x	
		4 Làng Đêkjêng	x	x	x
		5 Làng Kon Brung	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Làng Bông Pim	x	x	x
		7 Thôn 3	x	x	x
		8 Làng Đê Bơ Tok	x	x	x
52	Xã Hra	9	5	9	4
		1 Làng Chrong	x	x	
		2 Làng Kon Chrah	x	x	x
		3 Làng KDung	x	x	x
		4 Thôn Phú Yên		x	
		5 Thôn Phú Danh		x	
		6 Thôn Nhơn Tân		x	
		7 Thôn Nhơn Thọ		x	
		8 Làng Bok Ayol	x	x	x
		9 Làng Kret Krot	x	x	x
53	Xã Lơ Pang	12	12	12	11
		1 Thôn Đak Hlă	x	x	x
		2 Thôn Chup	x	x	x
		3 Thôn Roh	x	x	x
		4 Thôn Groi	x	x	x
		5 Thôn Dơ Nâu	x	x	x
		6 Thôn Ar Dôch Kơ Tu	x	x	x
		7 Thôn Ar Tơ Măn	x	x	x
		8 Thôn Đôn Hyang	x	x	x
		9 Thôn Pyâu	x	x	x
		10 Thôn Chuk	x	x	
		11 Thôn Pơ Nang	x	x	x
		12 Thôn Ar Bơ Tôk	x	x	x
54	Xã Kon Chiêng	6	6	6	6
		1 Làng King	x	x	x
		2 Làng Git	x	x	x
		3 Làng Kông Chiêng	x	x	x
		4 Làng Đăk Ó	x	x	x
		5 Làng Đak Trôi	x	x	x
		6 Làng Đak Bơt	x	x	x
55	Xã Kông Chro	9	8	9	8
		1 Thôn 1		x	
		2 Làng Pyang Dong	x	x	x
		3 Làng Yang Trung	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Tpong Hlang	x	x	x
		5 Làng Von	x	x	x
		6 Làng Rong Ya Ma	x	x	x
		7 Làng Nghe	x	x	x
		8 Làng Ktôh	x	x	x
		9 Làng Hle Ktu	x	x	x
56	Xã Chur Krey	8	7	8	7
		1 Làng Pobahktu	x	x	x
		2 Làng Chiêu Liêu	x	x	x
		3 Làng Brotch Siêu	x	x	x
		4 Làng Biên	x	x	x
		5 Làng Sơ Ron	x	x	x
		6 Làng Châu	x	x	x
		7 Làng Lơ Pơ	x	x	x
		8 Thôn 6		x	
57	Xã Ya Ma	6	6	6	4
		1 Làng Tnung - Măng	x	x	x
		2 Làng Đăk Tơ Pang	x	x	x
		3 Làng Đăk Hway	x	x	x
		4 Làng Kông Yang	x	x	
		5 Làng Hưnh Dong	x	x	
		6 Làng Húp	x	x	x
58	Xã SRó	6	6	6	6
		1 Làng Quel	x	x	x
		2 Làng Sơ Ró Kưok	x	x	x
		3 Làng Pting	x	x	x
		4 Làng Bơ Ya	x	x	x
		5 Làng Nhang Htiên	x	x	x
		6 Làng Hrách	x	x	x
59	Xã Đăk Song	3	3	3	3
		1 Làng Blà - Krăc	x	x	x
		2 Làng Kte - H'ôn	x	x	x
		3 Làng Đăk Pling	x	x	x
60	Xã Chơ Long	5	5	5	5
		1 Làng Tpon	x	x	x
		2 Làng Kúc Gmỏi	x	x	x
		3 Làng Kúc Rong	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Brul - Klăh	x	x	x
		5 Làng Tpe	x	x	x
61	Xã Đức Cơ	10	5	10	3
		1 Làng Ấp	x	x	x
		2 Làng Krai	x	x	x
		3 Thôn Chư Ty 3	x	x	
		4 Thôn Chư Ty 4		x	
		5 Làng Lung Prông	x	x	
		6 Làng Hrang	x	x	x
		7 Thôn Chư Ty 1		x	
		8 Thôn Chư Ty 2		x	
		9 Thôn Chư Ty 5		x	
		10 Thôn Chư Ty 6		x	
62	Xã Ia Krêl	15	11	15	12
		1 Làng Le	x	x	x
		2 Làng Yít Rông	x	x	x
		3 Thôn Quyết Thắng		x	x
		4 Thôn Đồng Tâm		x	
		5 Thôn Ia Lâm		x	
		6 Làng Krol Krêl	x	x	x
		7 Thôn Thanh Giáo		x	
		8 Làng Ngo Rông	x	x	x
		9 Làng Gào	x	x	x
		10 Làng Nêh	x	x	x
		11 Làng Al Gôn	x	x	x
		12 Làng Phang	x	x	x
		13 Làng Klũh Yêh	x	x	x
		14 Làng Ngo Le	x	x	x
		15 Làng Khóp	x	x	x
63	Xã Ia Đơk	10	6	10	8
		1 Thôn Ia Mang		x	
		2 Thôn Đoàn Kết		x	
		3 Làng Sung Le	x	x	x
		4 Làng Sung Kép	x	x	x
		5 Làng Ghè	x	x	x
		6 Làng Đơk Ngol	x	x	x
		7 Làng Pong	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Làng Dơk Lăh	x	x	x
		9 Thôn Chư Bô 1		x	x
		10 Thôn Chư Bô 2		x	x
64	Xã Ia Dom	6	4	6	0
		1 Thôn Mook Đen	x	x	
		2 Thôn Mook Trêl	x	x	
		3 Thôn Mook Trang	x	x	
		4 Làng Bi	x	x	
		5 Thôn Ia Mút		x	
		6 Thôn Cửa Khẩu		x	
65	Xã Ia Pnôn	3	3	3	3
		1 Làng Bua	x	x	x
		2 Làng Triêl	x	x	x
		3 Làng Chan	x	x	x
66	Xã Ia Nan	7	3	7	1
		1 Thôn Ia Dao		x	
		2 Thôn Đức Hưng		x	
		3 Ia Kle		x	
		4 Ia Chía		x	
		5 Làng Nú	x	x	
		6 Làng Sơn	x	x	
		7 Làng Tung	x	x	x
67	Xã Chư Prông	19	11	19	9
		1 Thôn Hoàng Yên		x	
		2 Làng Bạc 2	x	x	x
		3 Làng Bạc 1	x	x	x
		4 Làng Bô	x	x	x
		5 Thôn Bình Thanh	x	x	x
		6 Làng Ó	x	x	x
		7 Thôn Đức Nghĩa	x	x	
		8 Làng Xung Beng	x	x	x
		9 Làng Pó	x	x	x
		10 Làng Thung	x	x	x
		11 Thôn 1		x	
		12 Thôn 2		x	
		13 Thôn 3		x	
		14 Thôn 4	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Thôn 5	x	x	
		16 Thôn 6		x	
		17 Thôn Đông Hà		x	
		18 Thôn Hợp Hòa		x	
		19 Thôn Hợp Thắng		x	
68	Xã Bàu Cạn	11	6	11	7
		1 Thôn Thắng Hưng Đông	x	x	x
		2 Thôn Thắng Hưng Tây	x	x	x
		3 Thôn Thanh An	x	x	x
		4 Thôn Thanh Bình	x	x	x
		5 Làng Mui	x	x	x
		6 Thôn Đoàn Kết		x	
		7 Thôn Ia Mua	x	x	x
		8 Thôn Hòa Bình		x	
		9 Thôn Tây Hồ		x	x
		10 Thôn Bình An		x	
		11 Thôn Tân Lạc		x	
69	Xã Ia Tôr	9	7	9	0
		1 Làng Đoàn Kết - ÓKly	x	x	
		2 Làng Nêh Xo	x	x	
		3 Thôn Nhơn Hà		x	
		4 Làng Bang Ngol	x	x	
		5 Làng Anh	x	x	
		6 Làng Tơ Bang	x	x	
		7 Thôn Phú Vinh		x	
		8 Thôn Phú Mỹ	x	x	
		9 Làng Phun - Thanh	x	x	
70	Xã Ia Boòng	11	10	11	7
		1 Thôn Xuân Me	x	x	x
		2 Thôn Yên Me	x	x	x
		3 Làng Đê - Sơ	x	x	x
		4 Làng Klũh Klăh	x	x	
		5 Thôn Đoàn Kết	x	x	
		6 Làng Sơ	x	x	
		7 Làng Riêng	x	x	x
		8 Làng Sung O - Boòng Nga	x	x	x
		9 Làng La	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10 Làng Siu	x	x	x
		11 Thôn Ninh Hòa		x	
71	Xã Ia Púch	3	3	3	1
		1 Làng Brang	x	x	x
		2 Làng Chư Kó	x	x	
		3 Làng Goòng	x	x	
72	Xã Ia Pia	9	8	9	7
		1 Làng Tu 1	x	x	x
		2 Làng Hát	x	x	x
		3 Làng Hle	x	x	x
		4 Thôn Bình Nguyên		x	
		5 Làng Doách	x	x	x
		6 Làng O Ngol	x	x	
		7 Làng Hlang Ngol	x	x	x
		8 Thôn Tân Thủy	x	x	x
		9 Làng Tu 2	x	x	x
73	Xã Ia Lâu	10	10	10	4
		1 Làng Đút	x	x	x
		2 Thôn Pác Bó	x	x	
		3 Làng Tu	x	x	x
		4 Thôn Đà Bắc	x	x	
		5 Thôn Hoà Bình	x	x	
		6 Thôn Ninh Hoà	x	x	
		7 Làng Me	x	x	
		8 Làng Pior	x	x	x
		9 Làng Phung	x	x	x
		10 Thôn Đoàn Kết	x	x	
74	Xã Ia Mơ	4	4	4	3
		1 Làng Klăh	x	x	x
		2 Làng Hnáp	x	x	x
		3 Làng Ring	x	x	
		4 Làng Khôn	x	x	x
75	Xã Chư Sê	29	17	29	0
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 3		x	
		3 Thôn 5		x	
		4 Thôn 8		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn 9		x	
		6 Thôn Mỹ Thạch		x	
		7 Thôn Ngo Ser- Glan	x	x	
		8 Thôn Phú Cường	x	x	
		9 Thôn Tào Ròong	x	x	
		10 Thôn An Điền	x	x	
		11 Thôn Vinh Hà		x	
		12 Thôn Mỹ Phú	x	x	
		13 Thôn Ia Blang	x	x	
		14 Làng Greo Pét	x	x	
		15 Thôn Dun Bêu	x	x	
		16 Thôn Yon Tok	x	x	
		17 Thôn Nông Trường □	x	x	
		18 Làng Del	x	x	
		19 Thôn Nhơn Phú		x	
		20 Thôn 12		x	
		21 Làng Hăng Rìng	x	x	
		22 Thôn Kê	x	x	
		23 Thôn Bàu Zút		x	
		24 Thôn Hồ Nước		x	
		25 Thôn Tốt Bióch	x	x	
		26 Làng Queng Mép	x	x	
		27 Thôn Đoàn Kết		x	
		28 Làng Pan	x	x	
		29 Làng Tok Roh	x	x	
76	Xã Chư Pưh	13	10	13	2
		1 Plei Thơh Ga	x	x	x
		2 Plei Lao	x	x	x
		3 Plei Kly Phun	x	x	
		4 Plei Djriêk	x	x	
		5 Thôn Hoà Hiệp		x	
		6 Thôn Hoà Tín		x	
		7 Thôn Hoà Bình	x	x	
		8 Plei Tao	x	x	
		9 Plei Ia Ke	x	x	
		10 Thôn Hoà Lộc		x	
		11 Plei Briêng	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Plei Phung	x	x	
		13 Thôn Plei Hrãi Dong	x	x	
77	Xã Bờ Ngoong	19	18	19	16
		1 Làng Amo	x	x	
		2 Làng Pa Pét	x	x	x
		3 Làng Puih Jri	x	x	x
		4 Làng Thoong Nha	x	x	x
		5 Thôn Đồng Tâm		x	
		6 Làng Phăm Klăh	x	x	x
		7 Làng Phăm Ngol	x	x	x
		8 Làng Hlú	x	x	x
		9 Làng Lê Ngol	x	x	x
		10 Làng Nú	x	x	x
		11 Làng Klú	x	x	x
		12 Làng Ka	x	x	x
		13 Làng Khôi Zét	x	x	x
		14 Làng Grai Mek	x	x	x
		15 Làng Kênh Siêu	x	x	
		16 Làng Hổ Lâm	x	x	x
		17 Làng Tơ Drăh	x	x	x
		18 Làng Phăm Ó	x	x	x
		19 Làng Khôi Zố	x	x	x
78	Xã Al Bá	11	11	11	7
		1 Làng Chư Ruồi Sul	x	x	
		2 Làng Ia H'Boòng	x	x	
		3 Làng Amil	x	x	x
		4 Làng Blút Griêng	x	x	
		5 Thôn Tứ Kỳ	x	x	
		6 Làng Ia Choan	x	x	x
		7 Làng U Róh	x	x	x
		8 Làng Dơ Nông Ó	x	x	x
		9 Làng Ser Dơ Mó	x	x	x
		10 Làng Tung Ke	x	x	x
		11 Làng Ayun	x	x	x
79	Xã Ia Hnú	19	19	19	13
		1 Thôn Lũh Yố	x	x	x
		2 Thôn Lũh Ngó	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Phú Quang	x	x	
		4 Thôn Bê Tel	x	x	
		5 Thôn Khô Roa	x	x	x
		6 Thôn Tung Neng	x	x	
		7 Thôn Tung Đào	x	x	x
		8 Thôn Tung Mo A	x	x	x
		9 Làng Kueng Đon	x	x	x
		10 Thôn Teng Nong	x	x	x
		11 Thôn Ia Sâm	x	x	x
		12 Thôn Plei Dư	x	x	x
		13 Thôn Plei Đung	x	x	x
		14 Thôn Tao Chor	x	x	
		15 Thôn Ia Sa	x	x	
		16 Làng Rìng	x	x	x
		17 Làng Kueng XN	x	x	x
		18 Làng Kte	x	x	
		19 Làng Dek	x	x	x
80	Xã Ia Ko	14	12	14	8
		1 Thôn 3	x	x	x
		2 Thôn 4	x	x	
		3 Làng Plong	x	x	x
		4 Làng O Grung	x	x	x
		5 Làng Sur B	x	x	x
		6 Làng Hra	x	x	x
		7 Làng Dư Keo	x	x	x
		8 Thôn 1		x	
		9 Thôn 2		x	
		10 Làng Vel	x	x	x
		11 Làng Obung	x	x	
		12 Làng Tai Glai	x	x	
		13 Làng Sur A	x	x	x
		14 Làng Tai Pêr	x	x	
81	Xã Ia Le	13	6	13	6
		1 Thôn Phú Bình		x	
		2 Thôn Phú An		x	
		3 Thôn Kênh Hmek	x	x	x
		4 Thôn Kênh Săn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Phú Hà		x	
		6 Thôn Thiên An		x	
		7 Thôn Lương Hà		x	
		8 Thôn Phú Hòa		x	
		9 Thôn Ia Jol	x	x	x
		10 Thôn Ia Bia	x	x	x
		11 Thôn Puối Lốp	x	x	x
		12 Làng Kuăi	x	x	x
		13 Thôn Phú Vinh		x	
82	Xã Đak Pơ	13	9	13	7
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 2		x	
		3 Làng Kuk Kôn	x	x	x
		4 Thôn 3	x	x	
		5 Làng Hway	x	x	x
		6 Thôn 4		x	
		7 Làng Bút	x	x	
		8 Làng Gliek	x	x	x
		9 Làng Jro Dong	x	x	x
		10 Làng Klăh Môn	x	x	x
		11 Làng Krông Hra	x	x	x
		12 Làng Kruối Chai	x	x	x
		13 Thôn 5		x	
83	Xã Ya Hội	5	3	5	1
		1 Thôn An Quý	x	x	
		2 Thôn An Phú		x	
		3 Thôn Phú An		x	
		4 Làng Đak Hway 1	x	x	
		5 Làng Đak Hway 2	x	x	x
84	Xã Pờ Tó	8	7	8	7
		1 Thôn Bình Hòa		x	
		2 Thôn Voòng Boong	x	x	x
		3 Thôn 2	x	x	x
		4 Thôn 3	x	x	x
		5 Thôn Plei Du	x	x	x
		6 Thôn 1	x	x	x
		7 Thôn Bi Giông	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Thôn Bì Gia	x	x	x
85	Xã Ia Pa	9	9	1	7
		1 Bôn Thăm	x		x
		2 Bôn Tong Se	x		x
		3 Ploi RNgôl	x		x
		4 Thôn BahLeng	x		
		5 Ploi Ia Mron	x		x
		6 Thôn Ama Rin	x		
		7 Thôn Ama H'Lil	x		x
		8 Thôn Blôm	x	x	x
		9 Thôn Đăk Chá	x		x
86	Xã Ia Tul	10	10	10	4
		1 Bôn Tơ khế	x	x	
		2 Bôn Broãi	x	x	
		3 Bôn Biah B	x	x	x
		4 Ploi Apa Ama Đá	x	x	x
		5 Bôn Dlai Bâu	x	x	x
		6 Ploi Toan	x	x	
		7 Ploi Apa Oi H' Trông	x	x	
		8 Ploi Apa Ama H' Lăk	x	x	x
		9 Ploi Apa Oi H' Briu	x	x	
		10 Bôn Biah A	x	x	
87	Xã Phú Thiện	22	19	22	9
		1 Plei Athai	x	x	
		2 Thôn Phú Thiện	x	x	
		3 Thôn Tân Hiệp		x	
		4 Thôn Hiệp Thắng	x	x	
		5 Thôn Plei Knông	x	x	
		6 Thôn Thắng Lợi 1		x	
		7 Thôn Thắng Lợi 2		x	
		8 Thôn Plei Tel	x	x	
		9 Thôn Kế Tân	x	x	x
		10 Thôn Plei Amil	x	x	x
		11 Thôn Ia Ptau	x	x	x
		12 Thôn Ia Yeng	x	x	x
		13 Thôn Plei Kte	x	x	x
		14 Thôn Plei Kual	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Thôn Plei Ksing	x	x	x
		16 Thôn Plei Chung	x	x	x
		17 Thôn Plei Trang	x	x	x
		18 Thôn Plei Rbai	x	x	
		19 Thôn Plei Klah	x	x	
		20 Thôn Mơ Lan	x	x	
		21 Thôn Tam Điệp	x	x	
		22 Thôn Plei Amăng	x	x	
88	Phường Ayun Pa	5	5	0	0
		1 Tổ dân phố 1	x		
		2 Tổ dân phố 2	x		
		3 Tổ dân phố 10	x		
		4 Tổ dân phố 11	x		
		5 Tổ dân phố 12	x		
89	Xã Chư A Thai	13	13	13	4
		1 Thôn Tân Điệp	x	x	
		2 Thôn Plei Tăng	x	x	
		3 Thôn Plei Plok	x	x	
		4 Thôn Plei Oì	x	x	
		5 Thôn Thanh Sơn	x	x	
		6 Thôn Thanh Thượng	x	x	
		7 Thôn Drok	x	x	x
		8 Thôn Hải Yên	x	x	
		9 Thôn Plei Pông	x	x	x
		10 Thôn Plei Hek	x	x	x
		11 Thôn Plei Glung Mơ Lan	x	x	
		12 Thôn Plei Mun Măk	x	x	x
		13 Thôn Đoàn Kết	x	x	
90	Xã Ia Hiao	11	8	11	9
		1 Thôn Bình Trang		x	
		2 Thôn Thanh Bình		x	
		3 Thôn Sô Ma Hang	x	x	x
		4 Thôn Sô Ma Rong	x	x	x
		5 Thôn Sô Ma Lơng	x	x	x
		6 Thôn Yên Phú		x	x
		7 Thôn Chrôh Ponan	x	x	x
		8 Bôn Hiao	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Bôn Ling	x	x	x
		10 Thôn Diễm 9	x	x	x
		11 Bôn Chư Plah Jai	x	x	x
91	Xã Ia Rbol	6	5	6	4
		1 Bôn Hoai		x	
		2 Bôn Bìr	x	x	x
		3 Bôn Chư Băh	x	x	x
		4 Bôn Rung Ma Đoan	x	x	
		5 Bôn Rung Ma Nin	x	x	x
		6 Bôn Krăi	x	x	x
92	Xã Ia Sao	5	5	5	0
		1 Bôn Phu Ama Nher	x	x	
		2 Bôn Hoang	x	x	
		3 Bôn Ama Tí	x	x	
		4 Bôn Ia Rtô	x	x	
		5 Bôn Khăn	x	x	
93	Xã Phú Túc	14	11	14	8
		1 Thôn Thông Nhất		x	
		2 Buôn Dù	x	x	
		3 Thôn Lâm Viên		x	
		4 Buôn Đoàn Kết	x	x	
		5 Buôn Thành Công	x	x	
		6 Thôn Hoà Phú		x	
		7 Buôn Phú Cần	x	x	x
		8 Buôn Tang	x	x	x
		9 Buôn Chư Ung	x	x	x
		10 Buôn Chư Ngọc	x	x	x
		11 Buôn Prong	x	x	x
		12 Buôn Ia Mlah	x	x	x
		13 Buôn Đất Bằng	x	x	x
		14 Buôn Ma Giai	x	x	x
94	Xã Ia Dreh	10	10	8	7
		1 Buôn Ia Krông	x	x	x
		2 Buôn Hdreh	x	x	x
		3 Buôn Băh Nga	x		x
		4 Buôn Ia Hly	x	x	x
		5 Buôn Ia Sóa	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Buôn Tơ Nung	x	x	x
		7 Buôn Chờ Tung	x	x	x
		8 Buôn Gum Góp	x		
		9 Buôn Blăk	x	x	
		10 Buôn Ia Klon	x	x	
95	Xã Uar	10	9	10	5
		1 Thôn Huy Hoàng	x	x	
		2 Buôn Ia Jip	x	x	x
		3 Thôn Thanh Bình	x	x	x
		4 Buôn Tiang	x	x	x
		5 Thôn Thái Bình		x	
		6 Buôn Suối Cầm	x	x	
		7 Buôn Chư Krih	x	x	
		8 Buôn Thành Công	x	x	
		9 Buôn Phùm	x	x	x
		10 Buôn Nu	x	x	x
96	Xã Ia Rsai	10	10	6	9
		1 Buôn Ma Rok	x	x	x
		2 Thôn Chư Gu	x	x	x
		3 Buôn Du	x		x
		4 Thôn Chư Rcăm	x		x
		5 Thôn Quỳnh Phụ	x		x
		6 Buôn Gum Gôp	x	x	x
		7 Buôn Chư Jú	x	x	x
		8 Buôn Chư Jut	x	x	
		9 Buôn Tơ Nia	x	x	x
		10 Buôn Đoàn Kết	x		x

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn